

Bản án số: **42/2018/ HSST**
Ngày 22/11/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Hùng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thăng Bắc

Ông Dương Văn Mạo.

Thư ký phiên toà: Ông Ma Văn Chung - Thẩm tra viên, Toà án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:
Ông Ma Thế Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2018/TLST - HS, ngày 02 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST – HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn C (*tên gọi khác không*), sinh ngày 16 tháng 4 năm 1968 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay tại: Thôn B1, xã B2, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Ph (Đã chết) và con bà Mã Thị B; Vợ: Dương Thị Th; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1994. Tiền án: 02; Tại bản án số 17/HSST ngày 30/11/2004 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 48 (Bốn mươi tám) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tại bản án số 33/2010/HHST ngày 25/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Văn H – sinh năm 1990; Trú tại: Thôn B1, xã B2, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt)

2. Chị Dương Thị Th – sinh năm 1970; Trú tại: Thôn B1, xã B2, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nh- sau:

Ngày 28/8/2018, tổ công tác Công an huyện B nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp có đối tượng Hoàng Văn C đang điều khiển xe mô tô theo đường 279 hướng từ xã B2 đi xã Ph, huyện B có biểu hiện nghi vận tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi tổ công tác đến thôn Kh, xã B2, huyện B thì phát hiện Hoàng Văn C nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, qua kiểm tra phát hiện và tạm giữ được trong túi quần bên phải đang mặc của Hoàng Văn C có 02 (Hai) gói chứa chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu trắng Hoàng Văn C khai nhận là ma túy (Heroin), tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 02 (Hai) gói chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu A1. Ngoài ra, còn tạm giữ của Hoàng Văn C 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số tiền 3.228.000 đồng và 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 745.04.

Sau đó cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện B đã ra lệnh, tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của Hoàng Văn C ở thôn B1, xã B2, huyện B. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi vi phạm của Hoàng Văn C.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn C khai nhận: Ngày 28/8/2018, Hoàng Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 745.04 từ nhà ở thôn B1, xã B2, huyện B ra thị trấn Ch, huyện B để mua đồ máy xay sát. Sau khi mua xong đồ, do bản thân là người nghiện ma túy (Heroin) nên Hoàng Văn C rẽ vào thôn N, xã T, huyện B mua 02 (Hai) gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của một người đàn ông (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng cạnh đường, mang về mục đích để sử dụng cho bản thân. Mua được ma túy (Heroin), Hoàng Văn C về nhà cất đồ máy xay sát và điều khiển xe mô tô đi lên cầu N thuộc thôn Kh, xã B2, huyện B để sử dụng, đang đi trên đường thì bị tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số: 89/PC54 - MT ngày 01/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 thu giữ của Hoàng Văn C gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin .*

Tại bản cáo trạng số: 28/CT - VKSBB ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 điều 249/BLHS.

Điều 249 có nội dung như sau:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

o) Tái phạm nguy hiểm.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù giam, thời hạn từ tính từ ngày 28/8/2018.

+ Về phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn C từ 5.000.000^d (Năm triệu đồng) đến 6.000.000^d (Sáu triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy và phong bì niêm phong cũ.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T89 bên trong phong bì có chứa mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,080g (không phải không tám không gam) cùng phong bì bao gói cũ, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ mẫu hoàn trả vụ Hoàng Văn C (1968) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu T89, mặt sau có 03 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn C 01 (Một) chiếc điện thoại di động Masstel màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bà Dương Thị Th số tiền 3.228.000^d (Ba triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng).

+ Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Vision biển kiểm soát 97B1 - 745.04 xe tạm giữ của bị cáo Hoàng Văn C, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản của anh Hoàng Văn H, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hoàng Văn H.

+ Tạm giữ số tiền 5.200.000^d (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) do gia đình bị cáo Hoàng Văn C nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể ngày 21/11/2018 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Bể, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các biên bản lời khai của bị cáo, người có quyền lợi liên quan, những người làm chứng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa: Ngày 28/8/2018, tại đoạn đường 279 thuộc thôn Kh, xã B2, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Văn C bị tổ công tác Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 02 (Hai) gói chất bột màu trắng để trong túi quần của Hoàng Văn C có khối lượng 0,12 gam là chất ma túy, loại heroin. Ngoài ra, còn thu giữ của Hoàng Văn C 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số tiền 3.228.000đ (Ba triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng) và 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 97 B1 – 745.04. Mặc dù, khối lượng ma túy thu được chỉ cấu thành tội phạm ở khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích, do vậy hành vi vi phạm lần này của bị cáo đã cấu thành tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó bị cáo Hoàng Văn C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu; Tình tiết giảm nhẹ tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, cho nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Ngoài ra bị cáo có bố vợ là ông Dương Văn L là người có công với Nhà nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, có bố đẻ là ông

Hoàng Văn Ph được tặng Kỷ niệm chương TNXP – xây dựng CNXH, trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 03571 ngày 21/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS. Do tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải có thời gian cải tạo đối với bị cáo, mới giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Ba Bể có thu giữ 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy và phong bì niêm phong cũ; 01 phong bì mẫu hoàn trả sau giám định đã niêm phong ký hiệu T89 bên trong phong bì có chứa mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,080g (không phẩy không tám không gam) cùng phong bì bao gói cũ, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì có ghi vụ mẫu hoàn trả vụ Hoàng Văn C (1968) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu T89, mặt sau có 03 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 chiếc điện thoại di động Masstel màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng; số tiền 3.228.000^d (Ba triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision biển kiểm soát 97B1 - 745.04. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy và phong bì niêm phong cũ và 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T89 bên trong phong bì có chứa mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,080g (không phẩy không tám không gam) cùng phong bì bao gói cũ, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì có ghi vụ mẫu hoàn trả vụ Hoàng Văn C (1968) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu T89, mặt sau có 03 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động Masstel màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Văn C không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo Hoàng Văn C; Đối với số tiền 3.228.000^d (Ba triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng) tiền thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là tiền của bà Dương Thị Th (Vợ bị cáo) đưa cho bị cáo Hoàng Văn C đi mua đồ máy xay sát, xét thấy không liên quan đến vụ án, trả lại cho bà Dương Thị Th; Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision biển kiểm soát 97B1 - 745.04 là xe bị cáo Hoàng Văn C làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên do anh Hoàng Văn H là chủ sở hữu, việc bị cáo Hoàng Văn C sử dụng xe vào việc phạm tội anh Hoàng Văn H không biết, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hoàng Văn H là đúng quy định; Đối với số tiền do gia đình bị cáo Hoàng Văn C đã nộp là 5.200.000^d (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 03571 ngày 21/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, xét thấy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 điều 249/ BLHS đó là "Phạt tiền", xét thấy tại biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án thể hiện bản thân bị cáo và gia đình bị cáo có việc làm thường xuyên và có thu nhập ổn định, cho nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về nguồn gốc số ma túy trên, theo lời khai của bị cáo Hoàng Văn C về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo Hoàng Văn C mua với một người đàn ông tại thôn N, xã Th, huyện B, tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được danh tính và địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Áp dụng điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/ BLHS.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C: 05 (Năm) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2018.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Hoàng Văn C 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy và phong bì niêm phong cũ, không có giá trị để tiêu hủy.

- Tịch thu 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T89 bên trong phong bì có chứa mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,080g (không phải không tám không gam) cùng phong bì bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ mẫu hoàn trả vụ Hoàng Văn C (1968) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu T89, mặt sau có 03 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, không có giá trị để tiêu hủy.

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động Masstel màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng cho bị cáo Hoàng Văn C.

- Trả lại số tiền 3.228.000^d (Ba triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng) cho bà Dương Thị Th.

- Tạm giữ số tiền 5.200.000^d (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 03571 ngày 21/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ba Bể với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể ngày 16/11/2018)

- Về án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn C phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS H.Ba Bê 2
- CA H.Ba Bê 2
- VKS tỉnh B Kạn 1
- CQTHAHS h Ba Bê 1
- CCTHADS h Ba Bê : 1
- TA tỉnh Bắc Kạn 1
- Bị cáo 1
- Ng.CQLLQ 2
- Sở Tư pháp tỉnh 1
- Trại giam CA tỉnh 1
- Lưu HS 1

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thế Hùng

